

Số: 05/BC-UBND

Tháp Mười, ngày 03 tháng 01 năm 2024

## BÁO CÁO

### Công tác bảo vệ môi trường năm 2023 trên địa bàn huyện Tháp Mười

Kính gửi:

- Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp;
- Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Đồng Tháp.

## I. BỐI CẢNH CHUNG KINH TẾ - XÃ HỘI VÀ CÁC TÁC ĐỘNG CHÍNH ĐẾN MÔI TRƯỜNG

### 1. Thông tin chung về điều kiện tự nhiên, phát triển kinh tế - xã hội của huyện

#### 1.1. Vị trí địa lý

Huyện Tháp Mười nằm phía Đông của tỉnh Đồng Tháp, cách thành phố Cao Lãnh 32km. Vị trí địa lý có tọa độ từ 10<sup>0</sup>23' đến 10<sup>0</sup>60' vĩ độ Bắc, và từ 105<sup>0</sup>38' đến 105<sup>0</sup>59' kinh độ Đông. Có tứ cận tiếp giáp như sau:

- Phía Bắc giáp huyện Tân Hưng, tỉnh Long An.
- Phía Nam giáp huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp và huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang.
- Phía Đông giáp huyện Tân Thạnh, tỉnh Long An và huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang.
- Phía Tây giáp huyện Tam Nông và huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

Huyện có tổng diện tích tự nhiên là 53.365,03ha chiếm 15,77% diện tích toàn tỉnh, gồm 12 xã: Hưng Thạnh, Trường Xuân, Mỹ Hòa, Tân Kiều, Đốc Binh Kiều, Mỹ An, Phú Điền, Thanh Mỹ, Mỹ Quý, Mỹ Đông, Láng Biển, Thạnh Lợi và 01 thị trấn: Thị trấn Mỹ An.

Từ vùng đất cực Bắc (xã Thạnh Lợi) đến cực Nam của huyện (xã Thanh Mỹ) có độ dài khoảng 45km, chiều rộng từ xã Mỹ Quý đến xã Đốc Binh Kiều khoảng 26km. Từ thị trấn Mỹ An đi theo đường bộ đến thành phố Cao Lãnh khoảng 30km; đi An Cư (Quốc lộ I) khoảng 31km; đi thị trấn Cai Lậy 40km, đi Thành phố Hồ Chí Minh 140km. Đường thủy từ sông Tiền vào theo kênh Nguyễn Văn Tiếp B đến xã Thanh Mỹ khoảng 5km, theo kênh Nguyễn Văn Tiếp A đến thị trấn Mỹ An khoảng 25km.

#### 1.2. Địa hình, khí hậu, thủy văn

1.2.1 Địa hình: Huyện có địa hình tương đối bằng phẳng, độ cao trung bình

từ 0,9-1,4m so với mực nước biển; có hướng dốc từ Tây Nam xuống Đông Bắc, rải rác có các gò cao, đặc biệt là vùng Gò Tháp (là vết tích của phù sa cổ). Nhìn chung, so với các vùng xung quanh, địa hình của huyện tương đối thấp, với độ ngập từ 0,5m trở lên chiếm tỷ lệ 99,7% tổng diện tích tự nhiên và thời gian ngập trung bình từ 3-4 tháng nên có nhiều điều kiện thuận lợi để phát triển ngành nông nghiệp theo hướng hiện đại với quy mô lớn.

**1.2.2. Khí hậu:** Huyện chịu ảnh hưởng của khí hậu nhiệt đới gió mùa cận xích đạo nên thuận lợi cho hoạt động sản xuất nông nghiệp, nhất là đối với trồng lúa, cây ăn trái, nuôi trồng thủy sản và du lịch sinh thái, có những đặc trưng chủ yếu sau:

- Chế độ nhiệt: Cao và khá ổn định qua các tháng, chênh lệch trung bình từ 1- 3°C, nhiệt độ trung bình năm là 27°C, cao nhất 37,2°C, thấp nhất 18,5°C. Thời kỳ nóng nhất trong năm kéo dài từ tháng 3 đến tháng 4 và các tháng lạnh nhất từ tháng 12 đến tháng 1.

- Chế độ mưa: Trong năm hình thành 2 mùa rõ rệt; mùa mưa bắt đầu từ tháng 5 đến tháng 11; mùa khô từ tháng 12 đến tháng 4 năm sau, lượng mưa trung bình hàng năm khoảng 1.500mm, tập trung chủ yếu vào mùa mưa (chiếm 90-92% tổng lượng mưa).

- Chế độ nắng: Số giờ nắng trong năm khá cao, khoảng 2.840 giờ/năm.

- Chế độ ẩm: Trung bình năm khoảng 83%, từ tháng 5 đến tháng 11 (các tháng mùa mưa) độ ẩm tương đối cao khoảng 83-86%, chênh lệch độ ẩm giữa các tháng vào khoảng 9 - 10%.

- Chế độ gió: Có 2 hướng gió thịnh hành, với gió mùa Tây Nam từ tháng 5 đến tháng 11, tốc độ bình quân 2 - 2,5m/s; mạnh nhất 22,6m/s mang theo nhiều hơi nước nên thường có mưa; gió mùa Đông Bắc từ tháng 12 đến tháng 4 năm sau, khô và lạnh làm tăng độ bốc hơi và lượng mưa giảm rõ rệt.

**1.2.3. Thủy văn:** Chịu tác động chủ yếu của 3 yếu tố là chế độ thủy triều biển Đông; chế độ dòng chảy của sông Tiền; chế độ mưa tại chỗ, hàng năm hình thành 2 mùa rõ rệt: mùa lũ bắt đầu từ tháng 7 đến tháng 11 hàng năm, lũ từ sông Mê Kông đổ về cùng với mực nước triều cường dâng cao làm biên độ triều chênh lệch thấp nên khả năng thoát nước lũ kém; mùa kiệt bắt đầu từ tháng 1 đến tháng 6 hàng năm, thời kỳ kiệt nhất vào trung tuần đầu tháng 4. Vào mùa này, ngoài yếu tố thủy triều còn phụ thuộc vào diễn biến lưu lượng thượng nguồn sông Mê Kông đổ vào, nhưng mực nước đỉnh triều hầu như thấp hơn hầu hết các cao trình đồng ruộng, nên cần sử dụng bơm tưới để bổ sung nước cho cây trồng.

### **1.3. Tài nguyên thiên nhiên**

#### **1.3.1. Tài nguyên đất**

Theo kết quả điều tra đất của Phân viện Khoa học nông nghiệp Miền Nam,

đất của huyện Tháp Mười có 3 nhóm đất sau:

- Nhóm đất phù sa: 6.322ha chiếm 13,63%.
- Nhóm đất cát giồng: 174ha chiếm 0,37%.
- Nhóm đất phèn: 39.905,98ha chiếm 86,00%.

Đặc điểm của từng nhóm đất như sau:

\* Nhóm đất phù sa:

Có diện tích 6.322ha chiếm 13,63% diện tích điều tra, trong nhóm phù sa này có 1/3 đất phù sa có nhiễm phèn và 2/3 đất phù sa không nhiễm phèn phân bố tập trung ở các xã phía Nam kênh Nguyễn Văn Tiếp A (xã Mỹ Quý, Mỹ Đông, Mỹ An, thị trấn Mỹ An) và một phần dọc theo kênh Tư Mới (xã Mỹ Hòa, Tân Kiều).

Tính chất đất: Đất phù sa có thành phần cơ giới nặng, với cấp hạt sét là chủ yếu (> 60%), chất hữu cơ khá cao tương ứng với lượng đạm tổng số rất giàu (0,25 - 0,3%); hàm lượng kali khá, nhưng nghèo lân.

Khả năng sử dụng: Thích hợp cho việc trồng lúa nước 2 - 3 vụ là chính, ngoài ra những nơi có địa hình cao có thể trồng hoa màu và cây ăn trái.

\* Nhóm đất cát giồng:

Đất cát giồng có diện tích 174ha chiếm 0,37% diện tích điều tra và chiếm 0,34% diện tích tự nhiên, phân bố ở phía Bắc của xã Mỹ Quý.

Đất có thành phần cơ giới nhẹ (cát pha đến thịt nhẹ). Hàm lượng chất hữu cơ thấp, đạm tổng số nghèo (0,08 - 0,1%), hàm lượng kali vào loại khá, nghèo lân, cation kiềm trao đổi thấp ( $Ca^{++}$ : 1 - 2me/100gam đất) phản ứng đất thuộc loại chua ít ( $pH_{kcl}$ : 4,5 - 5,5). Đất này phù hợp với việc trồng các loại cây hoa màu cạn, cây ăn trái.

\* Nhóm đất phèn:

Có diện tích 39.906ha, phân bố tập trung chủ yếu ở các xã phía Bắc như: Trường Xuân, Thạnh Lợi, Hưng Thạnh.

Đặc điểm chung của nhóm đất này là pH rất thấp, hàm lượng  $SO_4^{2-}$  cao (>0,15), độ phì tiềm tàng rất cao, hàm lượng chất hữu cơ rất giàu (4-11%) tương ứng với đạm tổng số cao (N: 0,15 - 0,25), rất giàu Kali (0,15 - 0,5%), lân tổng số nghèo (0,05 - 0,07%). Thành phần cơ giới nặng, tỷ lệ cấp hạt sét > 50%.

Về khả năng sử dụng đất phèn phụ thuộc vào khả năng cung cấp nước ngọt vào mùa khô.

+ Vùng đất phèn có tầng phèn sâu, trong điều kiện có nước tưới có khả năng trồng 2 - 3 vụ lúa.

+ Vùng đất phèn có tầng phèn sâu, trong điều kiện không có nước tưới, có khả năng trồng 2 vụ lúa trong mùa mưa.

+ Vùng đất phèn có tầng phèn nông, đặc biệt vùng có nhiều chất hữu cơ rất khó sử dụng trong sản xuất nông nghiệp có thể trồng tràm, bạch đàn.

Mặc dù, trong những năm qua, các khu vực bị phèn đã dần dần được cải tạo để đưa vào sản xuất 2 vụ lúa, nhưng nhìn chung năng suất chưa cao, thậm chí có nơi lúa còn bị chết do nông dân chưa xử lý tốt. Vì vậy, vấn đề rửa phèn, ém phèn, là rất quan trọng trong khai thác sử dụng vùng đất này.

### *1.3.2. Tài nguyên nước*

a) Nguồn nước mặt: Huyện Tháp Mười sử dụng nguồn nước từ sông Tiền tiếp nước vào địa phận huyện qua các tuyến kênh chính (kênh tạo nguồn) là kênh An Long - Đồng Tiến; kênh An Phong - Mỹ Hòa; kênh Nguyễn Văn Tiếp A. Đây là nguồn nước mặt chủ yếu phục vụ cho sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội, đặc biệt cho ngành trồng trọt. Tuy nhiên, huyện có diện tích đất phèn lớn, hệ thống kênh nội đồng chưa đủ làm nhiệm vụ tháo chua, rửa phèn nên ở một số vùng còn bị ảnh hưởng trong sản xuất như ở xã Hưng Thạnh, Trường Xuân, Thạnh Lợi.

b) Nguồn nước ngầm: Theo kết quả điều tra hiện trạng nước ngầm tỉnh Đồng Tháp (Liên đoàn Địa chất Thủy văn - Địa chất công trình, 1999) huyện Tháp Mười có nhiều vỉa nước ngầm ở độ sâu khác nhau như 35 - 50m; 90 - 120m; 135 - 170m; 190 - 200m, trong đó có nhiều tầng bị nhiễm mặn từ lúc mới hình thành nên không sử dụng được. Nhìn chung, nước ngầm ở huyện hiện tại chủ yếu được khai thác phục vụ cho sinh hoạt.

### *1.3.3. Tài nguyên khoáng sản*

Theo số liệu điều tra ban đầu của tỉnh đã xác định trên địa bàn huyện Tháp Mười có than bùn thể hiện ở 2 dạng: Dạng vỉa và dạng lòng sông cổ thuộc vùng biển, đầm lầy có nguồn gốc trầm tích thế kỷ thứ 4, vỉa mỏ nằm dưới mặt đất 0,5 - 1,2m.

### *1.3.4. Tài nguyên rừng*

Huyện Tháp Mười hiện có khoảng 2.047,8 ha rừng tràm, cây đặc trưng của vùng đất phèn, nóng ẩm và ngập nước. Tuy diện tích rừng còn lại không nhiều, nhưng đây là nguồn tài nguyên quý của địa phương, có ý nghĩa rất lớn phục vụ đời sống và sản xuất.

### *1.3.5. Tài nguyên nhân văn*

- Lịch sử hình thành vùng đất và con người huyện Tháp Mười gắn liền với quá trình hình thành và phát triển của tỉnh Đồng Tháp và Đồng bằng Nam Bộ. Toàn huyện hiện có 3 dân tộc anh em sinh sống gồm: Kinh, Khmer, Hoa trong đó chủ yếu dân tộc Kinh chiếm 99,9%.

- Hàng trăm năm khai hoang, mở rộng đất, chống chọi với thiên nhiên, đánh giặc ngoại xâm đã tạo cho con người Tháp Mười đặc tính không chịu khuất phục trước thiên nhiên, anh dũng, kiên cường trong chiến đấu chống giặc ngoại xâm; cần cù, sáng tạo, năng động trong lao động sản xuất.

- Trong công cuộc xây dựng, chiến đấu bảo vệ đất nước đã có biết bao công

sức, mồ hôi của người dân Tháp Mười đổ ra. Biết bao người con ưu tú đã anh dũng hy sinh vì nền độc lập của dân tộc và được gắn với địa danh như Gò Tháp, Trận đánh 37 tàu (xã Thanh Mỹ), Công binh xưởng BX và Bia di tích Sở Y tế xã Tân Kiều.

- Nét văn hóa đặc biệt chính là đờn ca tài tử đã thấm sâu vào lòng người, được nhân dân trong và ngoài vùng biết đến. Đờn ca tài tử luôn được trau dồi, rèn giũa và gìn giữ như một nét đẹp truyền thống trong sinh hoạt văn hóa của Nhân dân vùng sông nước Đồng bằng sông Cửu Long. Ngoài ra các lễ hội, các chuyến tham quan di tích, căn cứ, về nguồn đã được khôi phục và tổ chức thường xuyên. Phong trào “Đền ơn đáp nghĩa” diễn ra rộng khắp. Để kế tục và phát huy truyền thống của cha ông xưa, ngày nay Đảng bộ và Nhân dân Tháp Mười đã và đang ra sức phấn đấu xây dựng huyện trở thành huyện nông thôn mới nâng cao vào năm 2025.

#### **1.4. Kinh tế - xã hội**

**1.4.1. Dân cư:** Theo số liệu Niên giám thống kê năm 2022, huyện Tháp Mười có dân số 131.969 người, mật độ dân số 247 người/km<sup>2</sup>.

- Dân số thành thị 19.537 người (chiếm 14,8%).

- Dân số nông thôn 112.432 người (chiếm 85,2%).

**1.4.2. Kinh tế:** Tình hình kinh tế - xã hội tiếp tục tăng trưởng khá, tổng giá trị sản xuất một số ngành chủ yếu ước đạt 7.109 tỷ đồng (bằng 104,62% so với cùng kỳ năm 2022), đạt 100,05% kế hoạch. Trong đó: Nông - Lâm nghiệp và thủy sản ước đạt 5.367 tỷ đồng, (bằng 104,68% so cùng kỳ năm 2022), đạt 100,07% so với kế hoạch năm và Công nghiệp và Xây dựng ước đạt 1.742 tỷ đồng (bằng 104,38% so với cùng kỳ năm 2022), đạt 100% so với kế hoạch năm.

- Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ cả năm ước đạt 6.961 tỷ đồng (bằng 103,57% so cùng kỳ năm 2022), đạt 100% so kế hoạch năm.

- Thu nhập bình quân đầu người trên địa bàn huyện đạt 67,44 triệu đồng.

- Thu ngân sách nhà nước (NSNN) trên địa bàn đến nay đạt 249.762/218.200 triệu đồng, đạt 114,46% dự toán năm (trừ tiền sử dụng đất: 152.129 triệu đồng/148.200 triệu đồng, đạt 102,65%), thực hiện cuối năm là 251.734 triệu đồng, đạt 115,37% dự toán thông qua Hội đồng nhân dân huyện, so với thực hiện năm 2022 bằng 101,07% (Số thu không kể tiền sử dụng đất là 153.734 triệu đồng, đạt 103,73% so với dự toán, bằng 110,55% so với cùng kỳ năm 2022); chi cân đối ngân sách huyện đến nay đạt 711.654/714.760 triệu đồng, đạt 99,57% so với dự toán. Chi ngân sách cả năm đạt 910.800 triệu đồng, đạt 127,43% so với dự toán năm.

- Trong năm huyện tiếp tục triển khai nhiều giải pháp tháo gỡ khó khăn, hỗ trợ các cơ sở sản xuất, kinh doanh trên địa bàn như: Tổ chức họp mặt Doanh nghiệp đầu năm 2023, với gần 60 Công ty, Doanh nghiệp đang hoạt động trên

địa bàn tham gia. Ngoài ra, huyện tiếp tục hỗ trợ doanh nghiệp các giải pháp tháo gỡ khó khăn những dự án các năm trước đang triển khai<sup>1</sup>. Thu hút đầu tư được thực hiện tốt, hiện có 04 dự án đăng ký vào Cụm Công nghiệp – Dịch vụ thương mại Trường Xuân<sup>2</sup>, 02 dự án đưa vào kế hoạch sử dụng đất để xin chủ trương đầu tư của tỉnh<sup>3</sup>. Số lượng thành lập mới doanh nghiệp ngày càng tăng, từ đầu năm đến nay đăng ký mới là 64 doanh nghiệp, cấp giấy phép đăng ký kinh doanh cho 501 hộ (trong đó cấp mới là 140 hộ, cấp đăng ký thay đổi là 361 hộ), nâng tổng số hộ kinh doanh hiện có trên địa bàn là 5.559 hộ.

**1.4.3. Giáo dục:** Chất lượng giáo dục ở ngành học, cấp học ngày càng đảm bảo đánh giá đúng thực chất; thực hiện tốt công tác huy động học sinh ra lớp và duy trì sĩ số học sinh, vượt chỉ tiêu kế hoạch. Duy trì vững chắc chất lượng đào tạo mũi nhọn, nhiều phong trào hội thi đạt thành tích cao. Cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học được đầu tư xây dựng đảm bảo cho hoạt động dạy học. Chất lượng đội ngũ nhà giáo ngày càng được nâng cao, đáp ứng được yêu cầu dạy và học.

**1.4.4. Y tế:** Công tác chăm sóc sức khỏe nhân dân từng bước được nâng cao chất lượng với 381 cán bộ ngành y và 29 cán bộ ngành dược. Mạng lưới y tế của huyện có:

- 01 Bệnh viện đa khoa với 250 giường bệnh.
- 01 Phòng khám đa khoa khu vực với 15 giường bệnh.
- 13 Trạm y tế xã với 65 giường bệnh.

## **2. Các tác động chính đến môi trường**

### **2.1. Hoạt động của con người**

**2.1.1. Rác thải sinh hoạt:** Theo xu hướng phát triển như hiện nay, tốc độ tăng trưởng kinh tế ngày càng có những bước tiến rõ rệt. Do sự phát triển kinh tế, mức sống người dân được nâng cao, nhu cầu về ăn mặc, tiêu dùng ngày càng nhiều hơn, kéo theo sự gia tăng khối lượng chất thải rắn. Nguồn gây ô nhiễm bởi rác thải sinh hoạt trên địa bàn huyện với lượng phát sinh khoảng 63,8 tấn/ngày (ước tính 0,35kg/ngày/người đối với các xã, ước tính 0,8kg/ngày/người đối với xã Trường Xuân và ước tính 0,9kg/ngày/người đối với thị trấn Mỹ An), tỷ lệ thu gom, vận chuyển rác thải trên địa bàn huyện đạt 94,28% (kể cả công tác xử lý

<sup>1</sup> Dự án Nhà máy nước mặt xã Đốc Bình Kiều của Công ty TNHH Châu Hân Phát; Dự án Trạm cấp nước xã Thanh Mỹ của DNTN Hồng Phúc Tháp Mười đang triển khai theo kế hoạch

<sup>2</sup> Dự án Tổ hợp sản xuất rau củ quả xuất khẩu Sapo Đồng Tháp của Công ty TNHH Thương mại và Sản xuất nông sản Sapo Đắc Lắc và Dự án Nhà máy chế biến nông sản Công ty cổ phần đồ hộp Hạ Long; Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành Quyết định cho thuê đất; Dự án Trung tâm công nghiệp chế biến hạt giống và chế biến nông sản của Công ty TNHH Lúa gạo Việt Nam (mở rộng quy mô) và Dự án Nhà máy nước mặt của Công ty CP cấp nước và Môi trường đô thị Đồng Tháp; Ủy ban nhân dân huyện đang thông báo đấu giá cho thuê quyền sử dụng đất.

<sup>3</sup> Dự án Nhà máy Dingxin tại xã Mỹ Quý của Công ty TNHH Dingxin; Nhà đầu tư đang chờ Sở Tài nguyên và Môi trường trình tỉnh cho chủ trương đầu tư; Dự án Phòng khám y học cổ truyền Tôn Ngọc của Công ty TNHH Sản xuất dược liệu và y học cổ truyền Tôn Ngọc; Nhà đầu tư đang thực hiện chuyển mục đích sử dụng đất để bảo cáo tỉnh cho chủ trương đầu tư

rác thải tại hộ gia đình).

*2.1.2. Nước thải sinh hoạt tại khu vực đô thị và khu dân cư tập trung đã được thu gom, nhưng chưa có hệ thống xử lý đảm bảo quy chuẩn trước khi thải ra môi trường:* Hầu hết nước thải phát sinh tại khu vực đô thị, khu dân cư tập trung tại địa bàn các xã đang được thu gom cùng với hệ thống thoát nước mưa (có hố ga xử lý), chưa có hệ thống xử lý nước thải tập trung trước khi thải ra môi trường ảnh hưởng đến chất lượng nước mặt trên địa bàn huyện.

## **2.2. Hoạt động chăn nuôi**

Các trang trại chăn nuôi gia súc từ 10 đơn vị vật nuôi trở lên đã xử lý chất thải bằng hệ thống hầm biogas, tuy nhiên có một số hộ chăn nuôi gia súc, gia cầm quy mô hộ gia đình chưa có hệ thống hầm biogas. Hệ thống hầm biogas, ưu điểm là xử lý chất thải rắn, tận dụng được chất đốt, tuy nhiên nước thải thoát ra từ hệ thống hầm biogas chưa có biện pháp xử lý triệt để, đặc biệt về lâu dài sẽ ảnh hưởng đến chất lượng nước ngầm.

Hoạt động cung ứng dịch vụ phát triển chăn nuôi tại địa phương được duy trì, cung ứng kịp thời các loại thuốc thú y, vật tư, hóa chất đáp ứng nhu cầu phục vụ nhân dân phòng chống dịch bệnh vật nuôi. Qua đó, góp phần thực hiện có hiệu quả công tác vệ sinh môi trường, hạn chế dịch bệnh phát sinh tại địa phương, hạn chế rủi ro cho người chăn nuôi. Tích cực triển khai tiêm phòng các loại vắc xin phòng chống dịch bệnh cho đàn vật nuôi, đảm bảo kế hoạch đề ra.

## **2.3. Hoạt động nuôi trồng thủy sản**

Các chất thải trong quá trình nuôi trồng thủy sản như nguồn thức ăn dư thừa bị phân hủy, hóa chất và thuốc kháng sinh, lưu huỳnh lắng đọng, các chất độc hại có trong đất phèn. Đặc biệt, lớp bùn thải hình thành trong quá trình vệ sinh và nạo vét ao nuôi, trong tình trạng ngập nước yếm khí tạo thành các sản phẩm phân hủy độc hại. Nước thải nuôi trồng thủy sản có chứa hàm lượng các chất hữu cơ, các chất dinh dưỡng, chất rắn lơ lửng cao, khiến nước có màu và mùi rất khó chịu. Nước bị ô nhiễm không chỉ làm gia tăng nguồn bệnh cho thủy sản mà còn ảnh hưởng trực tiếp đến sức khỏe con người.

## **2.4. Từ hoạt động trồng trọt**

Trong trồng trọt, việc sử dụng ngày càng tăng thuốc bảo vệ thực vật và phân bón hóa học đang ảnh hưởng không nhỏ tới môi trường, dư lượng phân hóa học làm ô nhiễm nguồn nước, gây phú dưỡng hoá, gây tác hại tới thủy sinh, nguồn lợi thủy sản và làm thoái hóa đất. Đồng thời vỏ bao bì phát sinh trên đồng ruộng, kênh thủy lợi nội đồng do không có biện pháp thu gom, xử lý cũng là nguyên nhân gây ô nhiễm môi trường. Ngoài ra, còn lượng rác thải là rơm, rạ từ hoạt động sản xuất nông nghiệp (trồng lúa) phát sinh ngoài đồng ruộng, lượng rác này được thu gom, tái sử dụng, số còn lại ở ngoài đồng ruộng, được cày vùi hoặc đốt để phục vụ cho việc sản xuất vụ mùa tiếp theo.

## II. BÁO CÁO CÔNG TÁC BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG

### 2.1. Hiện trạng, diễn biến chất lượng môi trường

#### 2.1.1. Tình trạng ô nhiễm môi trường đất

- Về ô nhiễm, tồn lưu chất bảo vệ thực vật: Theo kết quả Thống kê đất đai năm 2022 huyện Tháp Mười với tổng diện tích là 53.385,5 ha, chiếm 15,77% diện tích đất tự nhiên toàn tỉnh. Hiện trạng sử dụng đất nông nghiệp theo kết quả thống kê là 46.571,1 ha, chiếm 87,24% diện tích đất tự nhiên toàn huyện tương ứng với sử dụng 44.035 tấn nông dược các loại, trong đó: 262 tấn thuốc bảo vệ thực vật (BVTV) (ước tính 6,0 kg/ha/năm); phân bón 43.773 tấn (ước tính 1.000kg/ha/năm). Lượng phân bón, thuốc BVTV không được cây trồng hấp thụ sẽ thoát ra môi trường đất, nước, không khí đây là một trong những nguyên nhân gây ô nhiễm; diện tích rừng sản xuất có nguy cơ giảm do người dân chuyển từ trồng tràm sang sản xuất lúa và một số khu vực người dân tự động chuyển đổi mục đích sử dụng đất từ lúa sang nuôi thủy sản không theo quy hoạch cũng ảnh hưởng đến tình hình quản lý đất đai và các vấn đề về môi trường.

- Tình trạng thoái hóa đất: Theo Quyết định số 759/QĐ-UBND.HC ngày 07/7/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp về việc phê duyệt dự án “Điều tra thoái hóa đất kỳ đầu tỉnh Đồng Tháp, với tổng diện tích điều tra trên địa bàn huyện là 46.769 ha, kết quả cho thấy hầu hết diện tích đất của huyện là 42.675 (chiếm 91,25%) chưa bị thoái hóa và diện tích đất bị thoái hóa có mức độ thoái hóa từ nhẹ đến trung bình với 4.094 ha (chiếm 8,75%) tập trung tại chủ yếu tại các xã Thạnh Lợi, xã Trường Xuân và xã Hưng Thạnh. Nguyên nhân một phần là do nhóm yếu tố tác động trực tiếp từ con người như: Quá trình xây dựng và vận hành hệ thống thủy lợi, xây dựng hệ thống bờ bao ngăn lũ, sự thay đổi cấu trúc lớp phủ bề mặt đất kèm theo việc áp dụng các phương thức canh tác và sử dụng phân bón không cân đối.

- Tình trạng ô nhiễm môi trường nước:

+ Chất lượng nước ngầm: Việc quản lý, kiểm tra, giám sát chất lượng nước của các Trạm cấp nước này tuân thủ theo QCVN 01-1:2018/BYT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt. Tuy nhiên, theo kết quả kiểm nghiệm 06 tháng đầu năm 2023 có 03/89 Trạm cấp nước sử dụng nước dưới đất có kết quả kiểm nghiệm chưa đạt theo chuẩn Bộ Y tế đang cung cấp cho 1.588 hộ dân.

+ Chất lượng nguồn nước mặt: Theo kết quả quan trắc từ năm 2023, nước mặt đã có dấu hiệu suy giảm chất lượng so với năm 2022, đặc biệt là giá trị Coliform và Ecoli. Nguyên nhân do biến động chất lượng nước thể hiện rõ rệt theo mùa, vào mùa mưa, nước thường cuốn theo đất, cát, các chất bề mặt làm gia tăng hàm lượng các chất rắn lơ lửng trong nước. Do đó, hàm lượng TSS trong mùa này thường cao hơn nhiều so với mùa khô. Bên cạnh đó là do hoạt động sản xuất nông nghiệp cũng như các hoạt động chăn nuôi xả nước thải



không đảm bảo đạt quy chuẩn môi trường nên nguồn nước mặt trên địa bàn huyện ngày càng bị ô nhiễm.

- Tình trạng ô nhiễm môi trường không khí: Từ kết quả quan trắc môi trường không khí năm 2023 trên địa bàn huyện tương đối tốt, đạt so với QCVN 05:2023/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng không khí xung quanh và QCVN 26:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn. Diễn biến chất lượng không khí giai đoạn 2019 – 2023 tại các vị trí quan trắc được cải thiện tốt hơn qua các năm<sup>4</sup>. Tuy nhiên với tốc độ tăng trưởng kinh tế và đô thị hóa như hiện nay cần phải có giải pháp thực hiện tốt các biện pháp giảm thiểu phát thải khí nhà kính và các chất thải khí khác để chất lượng môi trường không khí được kiểm soát.

### *2.1.2. Hiện trạng di sản thiên nhiên và đa dạng sinh học*

- Di sản thiên nhiên và đa dạng sinh học: Trên địa bàn huyện hiện có Khu di tích Gò Tháp có tổng diện tích 279 ha, thuộc xã Tân Kiều, huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp. Khu di tích Gò Tháp đã được Thủ tướng Chính phủ xếp hạng là di tích Quốc gia đặc biệt vào năm 2012, được Bộ Tài nguyên và Môi trường công nhận là Khu bảo vệ cảnh quan vào năm 2015. Tại Khu di tích Gò Tháp có 146 ha rừng sinh thái mang đặc trưng của vùng đầm lầy Đồng Tháp Mười. Rừng chủ yếu là rừng tràm xen lẫn sen, năng, súng, cỏ, lác,... là nơi trú ngụ của các loài động vật đặc trưng như cò, trich cò, rắn, rùa, cá,... Rừng sinh thái của Khu di tích Gò Tháp chủ yếu là rừng tràm trồng mới, có độ tuổi từ 13 đến 15 năm, nằm ở phía tây nam của Khu di tích. Tại các khu dịch vụ và khu nuôi thú, do chưa được khai thác sử dụng nên đang là hệ sinh thái rừng hỗn tạp, chủ yếu là tràm, cỏ, lác,... Ngoài ra tại khu bảo tồn các giá trị lịch sử, văn hóa khảo cổ (khoảng 50ha) cũng có nhiều cây cổ thụ và cây lâu năm như còng, sao, dầu,... trong đó có cây trôm ở Gò Tháp Mười đã được công nhận là cây Di sản Việt Nam.

- Lâm nghiệp: Tổng diện tích rừng và đất lâm nghiệp trên địa bàn huyện là 2.047,8 ha. Trong năm, đã xảy ra 01 vụ cháy rừng với diện tích 7,77 ha (gồm 05 ha rừng tràm, thiệt hại hoàn toàn và 2,77 ha đồng cỏ) tại Khu di tích Gò Tháp, thuộc xã Tân Kiều, huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp (phía sau Thiền viện Trúc lâm, thuộc khu Sinh thái; Tọa độ trung tâm đám cháy X: 590.441, Y: 1.173.038).

## **2. Tình hình và kết quả thực hiện công tác bảo vệ môi trường**

### ***2.1. Ban hành các văn bản hướng dẫn, quy chế, quy ước về bảo vệ môi trường***

Tiếp tục thực hiện các văn bản chỉ đạo của Trung ương và Tỉnh còn hiệu lực thi hành, qua đó huyện đã xây dựng các kế hoạch, chương trình hành động

<sup>4</sup> Báo cáo Kiểm tra, đánh giá môi trường huyện Tháp Mười năm 2023

để triển khai thực hiện tốt công tác bảo vệ môi trường trên địa bàn, cụ thể các văn bản sau:

- Kế hoạch số 02/KH-UBND ngày 15/12/2005 của Ủy ban nhân dân huyện về việc thực hiện Nghị quyết 41-NQ/TW về bảo vệ môi trường trong thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.

- Kế hoạch số 35/KH-UBND ngày 25/3/2014 của Ủy ban nhân dân huyện về việc thực hiện Nghị quyết 24-NQ/TW của Hội nghị Trung ương 7 khóa XI về chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, tăng cường quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường trên địa bàn huyện.

- Chỉ thị số 01-CT/HU ngày 25/02/2021 của Ban Thường vụ Huyện ủy về tăng cường công tác bảo vệ môi trường trên địa bàn huyện giai đoạn 2020 – 2025.

- Quyết định số 5470/QĐ-BCH.PCTT ngày 15/9/2022 của Ban Chỉ huy Ứng phó với biến đổi khí hậu - Phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn huyện về việc phân công lại nhiệm vụ các thành viên Ban Chỉ huy Ứng phó với Biến đổi khí hậu - Phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn huyện.

- Kế hoạch số 926/KH-UBND ngày 26/02/2021 của Ủy ban nhân dân huyện về bảo vệ môi trường giai đoạn 2021 – 2025.

- Kế hoạch số 2872/KH-UBND ngày 04/06/2021 của Ủy ban nhân dân huyện về thu gom, vận chuyển và xử lý bao gói thuốc bảo vệ thực vật sau sử dụng trên địa bàn huyện giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030;

- Kế hoạch số 8646/KH-UBND ngày 05/8/2021 của Ủy ban nhân dân huyện về phân loại, thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn huyện Tháp Mười giai đoạn 2021 – 2025, định hướng đến năm 2030;

- Kế hoạch số 9254/KH-UBND ngày 02/9/2021 của Ủy ban nhân dân huyện về việc thực hiện xây dựng cảnh quan, môi trường nông thôn trên địa bàn huyện Tháp Mười giai đoạn 2021 – 2025;

- Kế hoạch số 11386/KH-UBND ngày 14/12/2021 của Ủy ban nhân dân huyện về tăng cường quản lý, phân loại, thu gom và xử lý chất thải nhựa giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030 trên địa bàn huyện;

- Căn cứ các kế hoạch giai đoạn, trong năm ban hành các kế hoạch triển khai các mục tiêu và nhiệm vụ theo lộ trình chung của huyện<sup>5</sup>. Đồng thời, Ủy ban nhân dân huyện chỉ đạo các ngành chuyên môn thực hiện các kế hoạch liên ngành về kiểm tra, xử lý các vi phạm hành chính về lĩnh vực bảo vệ môi trường. Thường xuyên phối hợp với cơ quan cấp trên cũng như UBND cấp xã kiểm tra,

---

<sup>5</sup> Kế hoạch số 567/KH-UBND ngày 27/01/2023 của UBND huyện về bảo vệ môi trường trên địa bàn huyện năm 2023; Kế hoạch số 746/KH-UBND ngày 03/02/2023 của UBND huyện về thu gom, vận chuyển và xử lý bao gói thuốc bảo vệ thực vật sau sử dụng trên địa bàn huyện năm 2022; Ban hành các kế hoạch tổ chức các hoạt động hưởng ứng sự kiện về môi trường trong năm 2023 như: Ngày Nước thế giới, Ngày Khí tượng thế giới, Chiến dịch Giờ Trái đất, Ngày Môi trường Thế giới, Tháng hành động vì môi trường, Chiến dịch làm cho thế giới sạch hơn.

xử lý vi phạm hành chính theo chức năng thẩm quyền của ngành tài nguyên và môi trường.

## ***2.2. Tổ chức thực hiện các quy định pháp luật, kết quả thanh tra, kiểm tra, thủ tục hành chính về bảo vệ môi trường***

### ***2.2.1. Thủ tục hành chính về bảo vệ môi trường***

- Năm 2023, Ủy ban nhân dân huyện đã cấp Giấy phép môi trường cho 04<sup>6</sup> dự án sản xuất, kinh doanh và dịch vụ trên địa bàn huyện. Tổng số các cơ sở, sản xuất kinh doanh, dịch vụ được Ủy ban nhân dân huyện xác nhận thủ tục hành chính về môi trường đến hết năm 2023 là 773 cơ sở (bao gồm các thủ tục như: Cam kết bảo vệ môi trường, đề án bảo vệ môi trường đơn giản, kế hoạch bảo vệ môi trường, giấy phép môi trường).

- Đối với hoạt động đăng ký môi trường cấp xã, được Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn tiếp nhận đúng theo quy định tại Điều 49 Luật Bảo vệ môi trường. Tổng số hồ sơ đăng ký môi trường cấp xã đã tiếp nhận trong năm là 16 hồ sơ.

### ***2.2.2. Thanh tra, kiểm tra hoạt động bảo vệ môi trường của các cơ sở sản xuất, kinh doanh trên địa bàn huyện***

- Tham gia phối hợp với Thanh tra Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh thực hiện thanh tra lĩnh vực tài nguyên và môi trường đối với 05 cơ sở, trong đó 01<sup>7</sup> cơ sở bị UBND tỉnh Đồng Tháp ban hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính do có hành vi thải khí thải ra môi trường vượt quy chuẩn kỹ thuật chất thải.

- Tham gia Đoàn kiểm tra của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh về việc kiểm tra việc chấp hành pháp luật về bảo vệ môi trường đối với dự án đầu tư cơ sở sản xuất kinh doanh trên địa bàn tỉnh năm 2023 đối với Công ty TNHH Chơn Chính và Công ty TNHH Tỷ Thạc.

- Thực hiện Kế hoạch kiểm tra chấp hành pháp luật về bảo vệ môi trường, đối với 43 cơ sở trên địa bàn huyện. Nhìn chung, đa số các cơ sở được kiểm tra chấp hành tốt các biện pháp bảo vệ môi trường về xử lý chất thải, đoàn qua kiểm tra nhắc nhở các cơ sở thực hiện tốt biện pháp xử lý chất thải trong quá trình hoạt động.

## ***2.3. Tuyên truyền, giáo dục về bảo vệ môi trường***

Ngoài việc ban hành các văn bản chỉ đạo thực hiện Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 và các văn bản quy phạm pháp luật về môi trường có liên quan. Ủy ban nhân dân huyện tiếp tục chỉ đạo Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện phối hợp với các ngành, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội, các xã, thị trấn thực hiện tuyên truyền, hướng dẫn các cơ sở đăng ký

<sup>6</sup> Xây dựng Trại vịt giống Vigova, Cửa hàng xăng dầu Nghĩa Tâm, Cơ sở sản xuất gia công hàng may mặc và Trạm trộn bê tông Xuân Khôi.

<sup>7</sup> Công ty TNHH Đại Phát Garments.

thủ tục môi trường theo đúng quy định, phân loại chất thải rắn tại nguồn bằng các mô hình thiết thực mang lại hiệu quả, cụ thể: Mô hình “*Biến rác thải nhựa thành tiền*”, “*Phân loại xử lý rác tại hộ gia đình*”, “*Biến rác thải nhựa thành học bổng*” và “*Biến rác thải nhựa thành quà*” của các Hội liên hiệp Phụ nữ các xã với 1.252 hộ tham gia. Thông qua tuyên truyền, vận động có thêm 16.925 hộ dân tham gia phân loại CTRSH tại nguồn, nâng tỷ lệ số hộ phân loại chất thải rắn tại nguồn trên địa bàn huyện đạt 63,43%. Trong năm 2023, với mô hình thu gom bao bì, thuốc bảo vệ thực vật sau sử dụng được Ủy ban nhân dân huyện tiếp tục triển khai trên địa bàn huyện mang lại hiệu quả cao với 25 tấn bao bì, thuốc bảo vệ thực vật sau sử dụng được thu gom.

- Các hoạt động tuyên truyền, giáo dục, nâng cao nhận thức về bảo vệ môi trường luôn được quan tâm chỉ đạo. Trong năm tổ chức các hoạt động tuyên truyền bằng nhiều hình thức nhân các sự kiện về môi trường: Ngày Môi trường Thế giới 5/6, Ngày Đa dạng sinh học (22/5), Tuần lễ Quốc gia về Nước sạch và vệ sinh môi trường (29/4 - 6/5), Chiến dịch làm cho Thế giới sạch hơn (20/9),... dưới hình thức: Treo băng rôn, phát trên sóng truyền thanh, ra quân phát tờ rơi, thu gom rác thải, vệ sinh môi trường, phát quang, chỉnh trang hàng rào cây xanh, trồng cây,...

#### **2.4. Kiểm soát nguồn ô nhiễm**

- Các hoạt động sản xuất của huyện chủ yếu trong lĩnh vực nông nghiệp, do đó các nguồn gây ô nhiễm môi trường phần lớn là hoạt động sản xuất nông nghiệp, các hoạt động sản xuất quy mô công nghiệp và nằm ngoài cụm công nghiệp chủ yếu sản xuất ở các ngành chế biến nông sản như lau bóng, xay xát, sấy và ngành hàng cơ khí, nguồn phát sinh chất thải được xử lý đảm bảo theo các yêu cầu của Luật Bảo vệ môi trường.

- Đối với Khu, Cụm công nghiệp: Trên địa bàn huyện Tháp Mười hiện có 01 Cụm công nghiệp Dịch vụ - Thương mại Trường Xuân, diện tích 93,126 ha với 03 dự án đang hoạt động<sup>8</sup> và Khu công nghiệp Tân Kiều, diện tích 148,5 ha hiện đã hoàn thành công tác san lấp mặt bằng đang trong giai đoạn xây dựng đầu tư hạ tầng. Đối với Cụm công nghiệp - Dịch vụ thương mại Trường Xuân không có đầu tư hệ thống xử lý nước thải tập trung, công tác xử lý nước thải do các dự án tự đầu tư hệ thống để xử lý đảm bảo đạt tiêu chuẩn, quy chuẩn trước khi thải ra ngoài môi trường, ước tính chất thải công nghiệp phát sinh khoảng 6.624 tấn/năm<sup>9</sup> và nước thải công nghiệp khoảng 441m<sup>3</sup>/ngày<sup>10</sup>, các doanh nghiệp được phê duyệt đánh giá tác động môi trường và xây dựng hệ thống xử lý nước đạt quy chuẩn môi trường đầu ra. Đối với chất thải rắn công nghiệp các Công ty

<sup>8</sup> Nhà máy xay xát lúa gạo Cẩm Nguyên; Nhà máy xay xát lúa gạo và sản xuất bánh gạo; Trung tâm Công nghiệp chế biến hạt giống và chế biến nông sản. Tổng diện tích đã xây dựng là 17,2 ha.

<sup>9</sup> Hệ số phát sinh 0,3 tấn/ha theo QCVN 01:2021/BXD.

<sup>10</sup> Hệ số phát sinh nước thải công nghiệp là 20m<sup>3</sup>/ha/ngày theo QCVN 01:2021/BXD;

hợp đồng với đơn vị có chức năng để thu gom, xử lý đạt tỷ lệ 100%.

- Đối với làng nghề: Trên địa bàn huyện Tháp Mười hiện không có làng nghề hoạt động.

- Tỷ lệ nước thải đô thị, nước thải nông thôn được thu gom, xử lý tập trung đạt yêu cầu về bảo vệ môi trường: Tổng lượng nước thải sinh hoạt phát sinh trên địa bàn huyện Tháp Mười khoảng  $8.309\text{m}^3/\text{ngày đêm}^{11}$ . Trong đó, nước thải sinh hoạt đô thị là  $1.563\text{m}^3/\text{ngày đêm}$ , nước thải sinh hoạt nông thôn khoảng  $6.746\text{m}^3/\text{ngày đêm}$ . Hiện nay trên địa bàn huyện chưa có hệ thống xử lý nước thải sinh hoạt tập, toàn bộ lượng nước thải sinh hoạt được xử lý sơ bộ bằng các công trình tại chỗ của hộ gia đình, thoát ra hệ thống thoát nước sau đó thoát ra ngoài môi trường là các hệ thống kênh, mương trong hệ thống sông ngòi của huyện, không có hệ thống xử lý nước thải tập trung để xử lý nước thải sinh hoạt. Đối với nước thải của các cơ sở, sản xuất kinh doanh trên địa bàn huyện tất cả đều được cơ sở tự xử lý đảm bảo tiêu chuẩn, quy chuẩn trước khi thải ra ngoài môi trường theo các hồ sơ thiết kế công trình xử lý nước thải mà cơ sở đã đăng ký trong thủ tục hành chính về môi trường.

- Tỷ lệ cơ sở sản xuất, kinh doanh có trạm quan trắc tự động, liên tục truyền dữ liệu về Sở Tài nguyên và Môi trường theo quy định: Trên địa bàn huyện Tháp Mười không có cơ sở thực hiện quan trắc môi trường tự động, liên tục, truyền dữ liệu về Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh. Tuy trong thời gian tới, trên địa bàn huyện có Khu công nghiệp Tân Kiều chuẩn bị hoàn thành công tác xây dựng, khi đi vào hoạt động sẽ là đối tượng thực hiện quan trắc tự động, liên tục, truyền dữ liệu về Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Đồng Tháp theo quy định.

*(Báo cáo số liệu các nguồn ô nhiễm như: các đô thị, khu dân cư tập trung; các khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung; các CCN; các làng nghề; các cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ đang hoạt động trên địa bàn; các nguồn ô nhiễm khác... Tổng hợp số liệu các nguồn ô nhiễm chi tiết tại Phụ lục I kèm theo).*

## **2.5. Quản lý chất thải và phế liệu**

### **2.5.1. Quản lý chất thải rắn sinh hoạt (CTRSH)**

- Đối với chất thải rắn sinh hoạt: Tổng lượng chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn huyện khoảng 63,8 tấn/ngày. Hiện nay, việc tổ chức thu gom, vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn huyện do Công ty cổ phần Cấp nước và Môi trường Đô thị Đồng Tháp thực hiện bằng xe chuyên dùng với tần suất 01 ngày/lượt trên địa bàn các xã, thị trấn: Mỹ Quý, Mỹ Đông, Mỹ Hòa, Trường Xuân, Mỹ An, Đốc Binh Kiều và thị trấn Mỹ An; thu gom với tần suất 02 ngày/lượt trên địa bàn các xã còn lại như: Láng Biển, Phú Điền, Thanh Mỹ, Tân Kiều,

<sup>11</sup> Hệ số phát sinh bằng 100% lượng nước cấp ước tính 80 lít/người/ngày đêm ở khu vực đô thị, 60 lít/người/ngày đêm ở khu vực nông thôn theo TCXDVN 33:2006 của Bộ Xây dựng.

Hung Thạnh, Thạnh Lợi.

- Đối với các hộ gia đình trên các tuyến đường nông thôn không thuộc phạm vi thu gom của Công ty, được Đơn vị thu gom xã hội hóa tổ chức thu gom và vận chuyển về điểm tập kết, mô hình này được phát triển mạnh ở các xã như: Đốc Bình Kiều, Láng Biền, Mỹ Đông, Mỹ Quý, Phú Điền và Trường Xuân. Đối với khu vực dân cư thưa thớt chưa được tổ chức thu gom, được Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện và UBND các xã hướng dẫn việc phân loại, đào hố chôn lấp, ủ phân hữu cơ trong khuôn viên tại hộ gia đình đảm bảo phù hợp theo quy định.

- Huyện giao nhiệm vụ Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện là đơn vị kiểm tra thường xuyên công tác thu gom, vận chuyển rác thải trên địa bàn huyện, làm việc với đơn vị thu gom nhằm chấn chỉnh khắc phục kịp thời các hạn chế (nếu có), Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn có nhiệm vụ giám sát thường xuyên công tác thu gom rác thải trên địa bàn mình quản lý, kịp thời phản ánh đến đơn vị thu gom rác hoặc Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện nếu có xảy ra các vấn đề về việc thu gom rác thải không đảm bảo, để rác thải bị tồn đọng thực hiện xử lý ngay tránh xảy ra tình trạng ô nhiễm môi trường.

- Khu xử lý chất thải sinh hoạt: Bãi rác Trường Xuân là khu vực tập kết rác thải trên địa bàn huyện, có địa chỉ tại Ấp 6B, xã Trường Xuân, huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp với tổng diện tích là 4,96ha, tuy nhiên không thuộc quy hoạch của tỉnh theo Kế hoạch số 235/KH-UBND của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

- Trên địa bàn huyện không có cơ sở xử lý chất thải rắn sinh hoạt theo quy định.

#### 2.5.2. Quản lý chất thải rắn công nghiệp thông thường (CTRCNTT)

- Thực hiện tốt việc rà soát, tổng hợp đầy đủ các loại hình và khối lượng chất thải rắn công nghiệp phát sinh trên địa bàn huyện. Hướng dẫn và yêu cầu đảm bảo 100% các cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ có phát sinh chất thải công nghiệp tổ chức phân định, phân loại chất thải rắn phát sinh đáp ứng yêu cầu kỹ thuật và quy trình quản lý theo quy định.

- Tăng cường kiểm tra, rà soát đảm bảo 100% các cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ thực hiện các biện pháp thu gom và xử lý chất thải công nghiệp theo quy định, bao gồm: Tự tái sử dụng, sơ chế, tái chế, xử lý, đồng thời xử lý, thu hồi năng lượng hoặc ký hợp đồng chuyển giao cho đơn vị có chức năng vận chuyển, xử lý chất thải rắn công nghiệp thông thường.

- Hiện tại trên địa bàn huyện có khoảng trên 60 cơ sở sản xuất quy mô công nghiệp và nằm ngoài cụm công nghiệp chủ yếu sản xuất ở các ngành chế biến nông sản như lau bóng, xay xát, sấy và ngành hàng cơ khí, hàng ngày phát sinh khoảng 6.624 tấn/ngày. Tuy nhiên, chủ yếu là chất thải rắn sản xuất thông thường như trấu, tro được sử dụng cho mục đích khác như chất đốt, bón cho cây

trồng, vật liệu cho san lấp, ảnh hưởng không đáng kể đến môi trường xung quanh.

### 2.5.3. *Quản lý chất thải nguy hại (CTNH)*

- Chất thải rắn nguy hại phát sinh từ các Công ty, doanh nghiệp, các cơ sở xuất kinh doanh hoạt động trên địa bàn huyện: Tất cả đều thực hiện ký hợp đồng với đơn vị có chức năng để thu gom và xử lý rác thải, những trường hợp có phát sinh chất thải nguy hại được cấp sổ chủ nguồn thải và có hợp đồng với đơn vị chức năng thu gom, xử lý đúng theo quy định về quản lý chất thải nguy hại, đạt tỷ lệ 100%.

- Chất thải y tế: Theo thống kê của ngành y tế, tổng số có 1 Bệnh viện Đa khoa khu vực, 1 Trung tâm Y tế, 13 trạm Y tế xã, thị trấn và 288 cơ sở khám chữa bệnh y tế tư nhân có phát sinh nguồn rác thải lây nhiễm. Đối với Bệnh viện và Trung tâm Y tế thực hiện hợp đồng thu gom và vận chuyển về cơ sở đủ điều kiện xử lý theo quy định của pháp luật. Các Trạm Y tế xã, thị trấn và các cơ sở khám chữa bệnh y tế tư nhân thực hiện thu gom về đầu mối là Trung tâm y tế huyện để thực hiện hợp đồng xử lý theo quy định, đảm bảo được công tác xử lý các loại chất thải y tế phát sinh đáp ứng được quy định tại Thông tư liên tịch số 58/2015/TTLT-BYT-BTNMT ngày 31/12/2015. Tất cả chất thải rắn y tế của trạm y tế các xã, thị trấn được thu gom và hợp đồng với Bệnh viện Phổi tại huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp để xử lý.

- Chất thải nông nghiệp nguy hại: Thành phần là vỏ bao bì thuốc bảo vệ thực vật sử dụng trong sản xuất nông nghiệp (chai lọ, bao bì đựng hóa chất BVTV, thuốc trừ sâu, thuốc diệt côn trùng), chất thải này được tập kết về điểm lưu chứa bao bì thuốc bảo vệ thực vật sau sử dụng được xây dựng trên địa bàn các xã, thị trấn và được Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện ký kết hợp đồng vận chuyển và xử lý với Công ty TNHH MTV SX TM DV Môi trường Tiến Phát.

- Các cơ sở xử lý chất thải nguy hại: Trên địa bàn huyện không có cơ sở xử lý chất thải nguy hại.

### 2.5.4. *Quản lý phế liệu nhập khẩu làm nguyên liệu sản xuất*

Trên địa bàn huyện Tháp Mười không có các cơ sở nhập khẩu phế liệu làm nguyên liệu sản xuất.

*(Tổng hợp số liệu về công tác quản lý chất thải và phế liệu tại Phụ lục II kèm theo).*

## 2.6. *Xử lý ô nhiễm, cải thiện chất lượng môi trường*

Trong năm qua, Ủy ban nhân dân huyện Tháp Mười tiếp tục chỉ đạo các đơn vị chuyên môn thực hiện tốt công tác quản lý, kiểm soát và cải thiện chất lượng môi trường (bao gồm: Môi trường đất, nước, không khí), đảm bảo các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường. Trên địa bàn huyện không có cơ sở

gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng, các hoạt động gây ô nhiễm môi trường phát sinh từ các cơ sở, sản xuất kinh doanh nằm phân tán trong địa bàn toàn huyện. Bên cạnh đó các vấn đề về rác thải phát sinh ngày càng tăng theo sự phát triển của nền kinh tế - xã hội, đây là một trong những nội dung cần quan tâm phải thực hiện tốt khâu thu gom, xử lý để đảm bảo môi trường được bền vững. Các hoạt động cải thiện chất lượng môi trường trong năm qua như sau:

- Công tác thu gom, vận chuyển rác thải trên địa bàn huyện được thực hiện theo hình thức xã hội hóa. Huyện giao Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện đấu thầu công tác thu gom, vận chuyển rác thải sinh hoạt năm 2022 - 2023. Hiện nay, tất cả các chợ và các cụm, tuyến dân cư trên địa bàn huyện đã được tổ chức thu gom, vận chuyển rác thải sinh hoạt.

- Duy trì thường xuyên công tác kiểm tra, hướng dẫn các hộ chăn nuôi gia súc, gia cầm và nuôi trồng thủy sản thực hiện tốt công tác bảo vệ môi trường, đồng thời yêu cầu phải có các biện pháp xử lý nước thải trước khi thải ra ngoài môi trường. Riêng đối với các hộ nuôi thủy sản bố trí diện tích đất đảm bảo cho công tác xử lý nước thải và kiểm soát hiệu quả việc xử lý nước thải ao nuôi và bùn đáy ao nuôi thủy sản trước khi thải ra môi trường, nhằm bảo vệ nguồn nước mặt đồng thời ngăn ngừa khả năng lan truyền bệnh. Đối với các hộ chăn nuôi thủy sản ngoài quy hoạch, sử dụng đất sai mục đích chuyển từ đất lúa sang nuôi thủy sản, bước đầu thực hiện tuyên truyền vận động người dân khôi phục lại hiện trạng, đối với các hộ cố tình vi phạm sẽ xử lý đúng theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường và quản lý đất đai. Chỉ đạo Ủy ban nhân dân xã, thị trấn tăng cường công tác tuyên truyền, cương quyết xử lý các hộ có hoạt động sử dụng đất sai mục đích ngay từ ban đầu, nhằm hạn chế chi phí cho việc khắc phục hậu quả.

- Tăng cường chuyển giao, nhân rộng tiến bộ khoa học công nghệ để người dân tiếp cận biện pháp chăn nuôi an toàn sinh học, phòng chống dịch bệnh trên vật nuôi.

- Thành lập đoàn kiểm tra liên ngành thực hiện kiểm tra, xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực môi trường đối với các cơ sở sản xuất, kinh doanh trên địa bàn huyện. Lập danh sách cơ sở sản xuất, kinh doanh có nguy cơ ô nhiễm gửi về Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh để phối hợp kiểm tra, hướng dẫn và xử lý khi các cơ sở vi phạm và hướng dẫn cách khắc phục tránh gây bức xúc trong nhân dân. Tiến hành phổ biến các văn bản pháp luật mới, vận động doanh nghiệp cam kết không gây ô nhiễm môi trường và có lộ trình khắc phục ô nhiễm trong thời gian tới.

- Giải quyết các vấn đề môi trường khi có phản ánh của người dân không để tạo thành điểm nóng môi trường.

*(Số liệu về tình hình phát sinh, thu gom, xử lý nước thải sinh hoạt trên địa bàn tại Phụ lục III kèm theo).*



## **2.7. Phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường**

- Các hoạt động phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường trong năm 2023: Ủy ban nhân dân huyện tiếp tục đầu tư xây dựng mới, sửa chữa, mở rộng các hệ thống công thoát nước tại địa bàn các xã, thị trấn. Đang triển khai xây dựng hệ thống xử lý nước thải tập trung tại xã Mỹ Đông với công suất 50m<sup>3</sup>/ngày.đêm và hệ thống xử lý nước thải tập trung của huyện với công suất 495m<sup>3</sup>/ngày.đêm. Bên cạnh đó, tuyên truyền vận động nông dân tăng cường dùng phân hữu cơ, phòng trừ sâu bệnh bằng phương pháp sinh học, tái sử dụng phụ phẩm nông nghiệp làm phân bón.

- Kết quả thực hiện các hoạt động ứng phó sự cố môi trường, tổ chức ứng phó sự cố môi trường (số lượng các sự cố xảy ra trong năm và việc ứng phó, xử lý): Trong năm 2023 trên địa bàn không có sự cố môi trường xảy ra.

- Giải quyết đơn thư khiếu nại, phản ánh về môi trường: Trong năm, Ủy ban nhân dân huyện đã ghi nhận được 11 ý kiến cử tri địa phương về vấn đề môi trường đối với các cơ sở sản xuất kinh doanh ảnh hưởng đến cộng đồng dân cư và tình hình thu gom chất thải rắn sinh hoạt không đảm bảo, tiếp nhận 01 lượt phản ánh của người dân từ tổng đài 1022 về cơ sở chăn nuôi gây ô nhiễm về môi trường, UBND huyện chỉ đạo cơ quan chuyên môn phối hợp cùng các đơn vị có liên quan tiến hành kiểm tra, xác minh trả lời tổng đài đúng thời gian quy định và giải quyết 01 kiến nghị của cơ sở về việc thay đổi thông tin trong Kế hoạch đăng ký bảo vệ môi trường.

**2.8. Báo cáo kết quả thực hiện việc di dời dân cư sinh sống trong khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung, cụm công nghiệp (nếu có) theo lộ trình chuyển đổi các làng nghề thành cụm công nghiệp, khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung được UBND cấp tỉnh phê duyệt:** Không

## **2.9. Bảo vệ môi trường di sản thiên nhiên, đa dạng sinh học**

Huyện chỉ đạo ngành chuyên môn, Ủy ban nhân dân xã Tân Kiều, xã Mỹ Hòa phối hợp Ban Quản lý khu di tích Gò Tháp thực hiện các biện pháp để bảo vệ môi trường và đa dạng sinh học đối với Khu di tích Gò Tháp và các vùng đệm xung quanh, không làm ảnh hưởng đến môi trường và đa dạng sinh học bởi các hoạt động phát triển kinh tế- xã hội, các hoạt động du lịch và tín ngưỡng. Đồng thời, chỉ đạo công tác giám sát để phát hiện ngăn chặn và xử lý các hoạt động xâm hại các hệ sinh thái, đánh bắt các loài quý hiếm, khai thác đánh bắt thủy hải sản bằng những phương pháp mang tính hủy diệt trong năm 2023 và chú trọng kiểm soát chặt chẽ việc buôn bán vận chuyển, du nhập các loài động thực vật ngoại lai xâm hại, sinh vật biến đổi gen.

*(Số liệu về bảo vệ môi trường di sản thiên nhiên, đa dạng sinh học  
tại Phụ lục IV kèm theo)*

## **3. Điều kiện và nguồn lực về bảo vệ môi trường**

- Nguồn nhân lực: Số lượng cán bộ, công chức làm công tác bảo vệ môi trường trên địa bàn huyện là 15 người có trình độ đại học trở lên. Trong đó: Cấp huyện là 01 trình độ chuyên môn Thạc sĩ (chuyên ngành Quản lý đất đai) và 13/13 công chức xã, thị trấn phụ trách kiêm nhiệm công tác quản lý môi trường.

- Nguồn lực tài chính chi cho hoạt động bảo vệ môi trường năm 2023 là 4.950.000.000 đồng, trong đó chi các hoạt động như: Quan trắc môi trường; thu gom, xử lý rác thải sinh hoạt; thanh tra, kiểm tra hành chính môi trường; thu gom, xử lý bao gói thuốc bảo vệ thực vật; xây dựng một số công trình phục vụ công tác bảo vệ môi trường; các hoạt động tuyên truyền, vệ sinh môi trường, phân loại rác thải sinh hoạt, ...

#### **4. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu thống kê về môi trường**

Đánh giá bộ chỉ tiêu thống kê môi trường của ngành tài nguyên và môi trường theo phân công của Ủy ban nhân dân tỉnh tại Quyết định số 937/QĐ-UBND-HC ngày 22/8/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp về ban hành Khung đánh giá tình hình thực hiện mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội cấp huyện trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp. Theo Số liệu thống kê ngành tài nguyên và môi trường đạt được trong năm 2023 trên địa bàn huyện Tháp Mười như sau:

- Chỉ tiêu “Tỷ lệ chất thải nguy hại được thu gom, xử lý”: đạt 100%

- Chỉ tiêu “Tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt đô thị được thu gom, xử lý”: đạt 99,64% (5.000/5.018 hộ).

#### **5. Đánh giá chung**

##### **5.1. Thuận lợi**

- Công tác bảo vệ môi trường được sự quan tâm lãnh đạo chặt chẽ của các cấp ủy Đảng và sự theo dõi chỉ đạo thường xuyên, có hiệu quả của các cấp chính quyền từ cấp huyện đến cấp xã. Vai trò các tổ chức quần chúng, cộng đồng dân cư trong việc tham gia và giám sát công tác bảo vệ môi trường được phát huy. Sự phối hợp giữa các ban, ngành, tổ chức chính trị-xã hội, UBND cấp xã đã có nhiều chuyển biến tích cực trong giải quyết các vấn đề ô nhiễm môi trường. Người dân trong địa bàn huyện đã quan tâm đến công tác bảo vệ môi trường, nhận thức được tác động của môi trường đối với sức khỏe và đời sống cộng đồng.

- Đời sống vật chất và tinh thần của Nhân dân được cải thiện và nâng lên, tỷ lệ hộ nghèo giảm mạnh, cầu đường nông thôn hầu hết được bê tông hóa, hệ thống điện, nước, vệ sinh môi trường được quan tâm đầu tư. Các lĩnh vực giáo dục, đào tạo, y tế, văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao tiếp tục phát triển tạo điều kiện thuận lợi cho công tác bảo vệ môi trường tại địa phương.

##### **5.2. Hạn chế và nguyên nhân**

- Mâu thuẫn giữa phát triển kinh tế và bảo vệ môi trường ngày càng lớn. Tình trạng tự phát trong sản xuất đặc biệt là vấn đề chuyển đổi cơ cấu cây trồng,

vật nuôi thiếu quy hoạch, chuyển đổi đất giữa trồng lúa và nuôi cá quá mức có nguy cơ xảy ra dịch bệnh lây lan và phát tán dẫn đến hiệu quả kinh tế giảm. Vẫn còn một bộ phận người dân ý thức chấp hành pháp luật bảo vệ môi trường chưa tốt, còn những biểu hiện và hành vi gây ô nhiễm môi trường nơi sinh sống và sản xuất.

- Công tác quản lý Nhà nước trong lĩnh vực môi trường ở một số đơn vị xã, thị trấn chưa được quan tâm đúng mức. Chưa sử dụng tốt kinh phí chi cho công tác bảo vệ môi trường, chưa xây dựng Kế hoạch tại đơn vị mình phụ trách, kiểm tra xử lý chưa kiên quyết các trường hợp vi phạm về bảo vệ môi trường tại địa bàn mình quản lý.

- Đối với những hộ nuôi thủy sản chủ yếu đất thuê, nuôi nhỏ lẻ chưa liên kết nên không chủ động dành diện tích đất để xử lý nước thải và do tình hình dịch bệnh hoạt động chăn nuôi bị ảnh hưởng. Do vậy, công tác đầu tư các công trình bảo vệ môi trường vẫn còn xem nhẹ.

- Công tác quản lý hoạt động chăn nuôi gia súc, gia cầm gây ô nhiễm môi trường chưa có biện pháp khắc phục triệt để do điều kiện về kinh tế (giá gia súc giảm và tình hình dịch bệnh mà đầu tư công trình xử lý môi trường chi phí cao và cần phải có diện tích đất, diện tích nuôi phân tán, nhỏ lẻ) do đó rất khó khăn trong quá trình thực hiện.

## **6. Mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp bảo vệ môi trường trong thời gian tới**

### **6.1. Mục tiêu, nhiệm vụ trọng tâm về bảo vệ môi trường**

- Xử lý vấn đề về nước thải, chất thải rắn (nuôi trồng thủy sản, chăn nuôi gia súc, gia cầm, các cơ sở sản xuất kinh doanh,...). Tăng cường tuyên truyền giáo dục về ý thức chấp hành pháp luật về bảo vệ môi trường; thực hiện thanh tra, kiểm tra nhằm kịp thời chấn chỉnh, buộc cơ sở xử lý đạt quy chuẩn trước khi thải ra môi trường.

- Mở rộng, tăng tỷ lệ thu gom rác thải sinh hoạt và phối hợp với các Tổ chức chính trị - xã hội huyện thực hiện có hiệu quả các mô hình thu gom chất thải rắn sinh hoạt; tiếp tục chuyển rác thải sinh hoạt về Bãi rác Trường Xuân để xử lý đến khi lấp đầy sẽ thực hiện quy trình đóng cửa theo quy định.

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền sử dụng nông dược trong sản xuất nông nghiệp hợp lý, tránh lạm dụng. Tăng cường thu gom, xử lý bao bì thuốc bảo vệ thực vật đã qua sử dụng.

- Thời gian tới, các vấn đề ô nhiễm bụi và khí thải phát sinh từ các cơ sở sản xuất công nghiệp và tiểu thủ công nghiệp, mùi hôi từ các cơ sở nuôi trồng thủy sản, chăn nuôi gia súc và gia cầm là đối tượng cần tăng cường hướng dẫn, kiểm tra và xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm.

### **6.2. Các giải pháp bảo vệ môi trường trong thời gian tới**

- Thực hiện nghiêm Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 về trách nhiệm

quản lý Nhà nước về bảo vệ môi trường của Ủy ban nhân dân cấp xã. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát các hoạt động của các tổ chức, cơ sở sản xuất kinh doanh, các hộ gia đình, cá nhân trong việc chấp hành pháp luật bảo vệ môi trường; chấn chỉnh, xử phạt nghiêm minh các hành vi vi phạm theo thẩm quyền quy định gắn với công tác thi đua, khen thưởng kịp thời đối với các tập thể, cá nhân có đóng góp tích cực trong công tác bảo vệ môi trường.

- Lòng ghép các vấn đề môi trường trong các quyết định đầu tư phát triển ở địa bàn, tăng cường năng lực đội ngũ quản lý trên địa bàn xã. Các nguồn vốn có thể huy động cho hoạt động BVMT huyện Tháp Mười như ngân sách tỉnh, ngân sách huyện, huy động từ quỹ chúng Nhân dân, doanh nghiệp và nguồn vốn từ thu phí bảo vệ môi trường, xã hội hóa nguồn vốn đầu tư cho bảo vệ môi trường.

- Thực hiện các biện pháp giảm phát thải khí mê-tan trong trồng trọt, chăn nuôi theo Quyết định 942/QĐ-TTg ngày 05/8/2022 của Thủ tướng Chính phủ gắn với bảo vệ môi trường; ứng dụng công nghệ trong sản xuất phân bón hữu cơ từ chất thải chăn nuôi, phế, phụ phẩm trong sản xuất nông lâm nghiệp và vận động các doanh nghiệp ứng dụng công nghệ mới vào sản xuất, sử dụng công nghệ - dây chuyền sản xuất sạch hơn. Phân đầu xây dựng phát triển nông nghiệp sinh thái, nông thôn hiện đại, nông dân chuyên nghiệp, văn minh; tăng cường quản lý chất thải rắn, rác thải sinh hoạt, rác thải nông nghiệp nguy hại, rác thải y tế; kiểm soát nghiêm ngặt chất lượng nước thải sinh hoạt, nước thải chăn nuôi sau xử lý của các hộ gia đình, cá nhân. Đẩy mạnh xã hội hóa, thu hút và khuyến khích các tổ chức, cá nhân tham gia đầu tư nghiên cứu công nghệ, xây dựng các khu xử lý chất thải tiên tiến, thân thiện môi trường.

- Tăng cường tuyên truyền, giáo dục, nâng cao nhận thức, ý thức trách nhiệm và nâng cao hiệu quả thực thi pháp luật về bảo vệ môi trường. Phát huy vai trò của các cơ quan thông tin đại chúng; đa dạng hóa nội dung, hình thức tuyên truyền, làm cho nhân dân hiểu rõ hậu quả trước mắt cũng như lâu dài của ô nhiễm môi trường và biến đổi khí hậu đối với sự phát triển bền vững, sức khỏe con người, đời sống xã hội. Đẩy mạnh phong trào toàn dân bảo vệ môi trường thông qua các phong trào đã phát huy hiệu quả (các mô hình về xử lý rác thải hữu cơ, mô hình phân loại chất thải rắn tại nguồn, xây dựng cảnh quan môi trường...).

- Đào tạo, nâng cao chuyên môn, nghiệp vụ đối với công chức làm công tác quản lý môi trường ở các xã, thị trấn.

### **III. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ**

Qua kết quả thực hiện công tác quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường, Ủy ban nhân dân huyện kiến nghị Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh:

- Tiếp tục tổ chức các lớp hội thảo, tập huấn về công tác quản lý Nhà nước về môi trường cho các bộ, công chức với các nội dung mới trong thực hiện Luật Bảo vệ môi trường và các văn bản hướng dẫn thi hành; các nội dung liên quan

đến xử lý vi phạm hành chính về lĩnh vực môi trường và thi hành quyết định xử lý vi phạm hành chính lĩnh vực môi trường đến khi cưỡng chế thi hành quyết định; triển khai một số mô hình xử lý nước thải tại hộ gia đình đối với các hộ chăn nuôi thủy sản nhỏ lẻ.

- Tiếp tục hỗ trợ, hướng dẫn huyện thực hiện tiêu chí Môi trường trong bộ tiêu chí Quốc gia về xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 – 2025.

Trên đây là Báo cáo công tác bảo vệ môi trường năm 2023 trên địa bàn huyện của Ủy ban nhân dân huyện Tháp Mười./.

***Nơi nhận:***

- Như trên;
- TT HU; TT HĐND huyện;
- CT, các PCT UBND huyện;
- Các ban, ngành huyện;
- Công an huyện;
- Ban Chỉ huy Quân sự huyện;
- UBND các xã, thị trấn;
- LĐVP;
- Lưu: VT, NC (Thiên).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**

**Đoàn Thanh Bình**